



ベトナム語

Cách phân loại/cách vứt rác



Rác cháy được

Xin hãy buộc miệng túi rồi vứt.



Xin hãy bỏ vào túi rác được chỉ định có thu phí rồi vứt.

Lớn: Không quá 45 lít 10kg, Nhỏ: Không quá 25 lít 6kg

Các cửa hàng bán túi rác được chỉ định có thu phí thì xin hãy tham khảo mặt sau.

- *Phiếu xử lý rác cháy được miễn phí cho năm tài chính 2022 có thể được sử dụng cho đến tháng 3 năm 2023.
- *Phiếu xử lý rác cháy được miễn phí dùng cho trẻ sơ sinh có thể được sử dụng cho đến tháng 3 năm 2026.

Rác nhà bếp

Làm ráo nước (hãy vắt thêm một lần nữa trước khi vứt)



Các loại nhựa/nhựa vinyl

Cắt thành từng mảnh (cả các loại ống mềm) **không quá 30cm**
Cho dù có chứa kim loại khó tháo rời ra cũng được
Bộ phận kim loại có thể tháo rời ra thì vứt thành rác không cháy



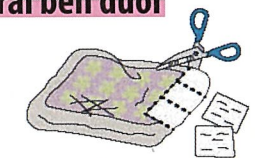
Sản phẩm da, giày, sản phẩm cao su

Cho dù có chứa kim loại khó tháo rời ra cũng được



Chăn đệm/chăn lông/đồ trải bên dưới

Cắt thành từng mảnh (Có thể thu gom tận nhà có thu phí với rác cỡ lớn.) **không quá 30cm**



Gỗ cành cây, cành cắt tỉa (đường kính 8cm trở xuống)

Xin hãy bỏ vào túi rồi vứt sau khi đã cắt thành từng đoạn **không quá 30cm**.



- *Kích thước của rác cho vào túi phải là không quá 30cm mỗi cạnh
- *Khi vứt rác cháy được đã được thải ra từ hoạt động kinh doanh vào trạm thu gom rác, xin hãy dán phiếu xử lý rác cháy được (miếng dán có thu phí) rồi vứt sau khi đã xác nhận với người quản lý trạm thu gom rác. (không quá 10kg 1 ngày)

Rác không cháy

Xin hãy buộc miệng túi rồi vứt.

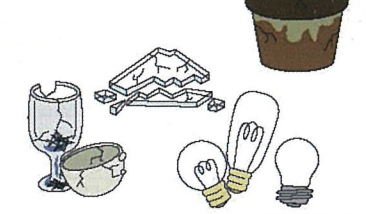


Xin hãy bỏ vào túi rác được chỉ định có thu phí rồi vứt.

Lớn: Không quá 45 lít 10kg, Nhỏ: Không quá 25 lít 6kg

Các cửa hàng bán túi rác được chỉ định có thu phí thì xin hãy tham khảo mặt sau.

Các loại thủy tinh, các loại gốm sứ



Các loại kim loại, sản phẩm điện gia dụng cỡ nhỏ



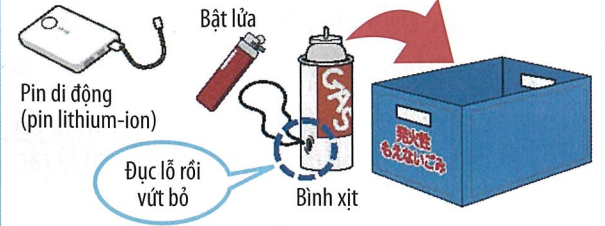
Ô dù



Xin đừng để bị cắt bởi phần lưỡi dao

Ô dù thì phần cán thò ra ngoài cũng được

Rác không cháy có tính phát hỏa thì ...



*Xin hãy cho vào kết màu xanh mà không bỏ vào túi.

Rác không cháy có kích thước không vừa vào túi rác được chỉ định thì ...



Rác không cháy có kích thước không vừa vào túi rác thì xin hãy sử dụng dịch vụ thu gom tận nhà có thu phí như là rác cỡ lớn.
*Rác có thể dễ dàng tháo rời thành từng bộ phận thì xin hãy tháo rời và bỏ vào túi rác được chỉ định rồi vứt. Trường hợp đã tháo rời thì xin hãy chú ý đến trọng lượng.

Xin hãy sử dụng tôi!
Ứng dụng phân loại rác

Phân loại chi tiết, lịch ngày thu gom, thông báo, v.v.!



Tài khoản chính thức LINE Thành phố Ogaki
Tìm kiếm phân loại, thông báo ngày thu gom, đặt hẹn thu gom rác cỡ lớn, v.v.!



ID:@ogaki.city

Các loại chai lọ/ly cốc/khay (gói đựng)

Đối tượng áp dụng là bao gói đồ đựng bằng nhựa.



- Dấu này là dấu để nhận biết
- Xin hãy rửa trước khi vứt
- Không cần phải gỡ nhãn hay thẻ giá.



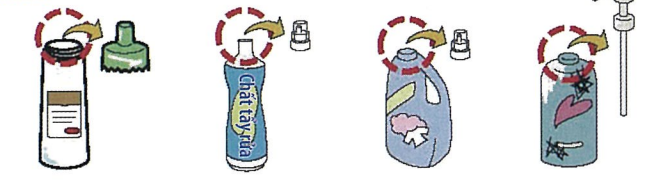
Xin hãy đóng nắp mỗi lần sau khi bỏ vào.

- Xin hãy vứt mà không cho vào túi.

(dùng kết hợp với đồ đựng để thu hồi chai nhựa PET)
*Xin hãy sử dụng đồ đựng để thu hồi chai nhựa PET chỉ trong trường hợp nó không vào hết

Các loại chai lọ

*Xin hãy hắt nắp hay vòi phun v.v. và cho vào đồ đựng để thu hồi cùng nhau.



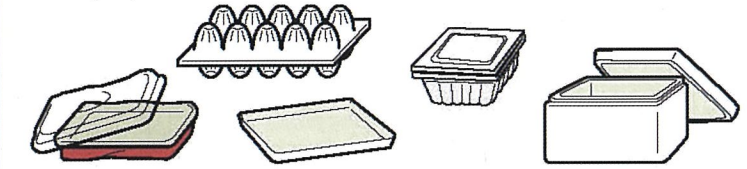
Các loại ly cốc

*Nắp đậy v.v. thì tháo rời ra và vứt thành rác cháy được
*Các loại ly cốc giấy thì vứt thành rác cháy được



Các loại khay (gói đựng)

*Vật liệu chống va đập (vật liệu đóng gói) thì chỉ thu gom vật liệu làm bằng xốp.



Rác thải ra từ các cơ sở kinh doanh thì chúng tôi không thể thu gom

Không thuộc đối tượng thu gom

- Rác cháy được
- *Những thứ không thể rửa sạch vết bẩn
- *Các loại ống tuýp, các loại túi, lưới, màng bọc thực phẩm, gói sản phẩm dùng để nạp lại, thìa, nĩa, ống hút, hộp đựng đĩa CD, móc treo quần áo, muỗng đong chất tẩy rửa, v.v.



Rác không cháy

*Đồ đựng bằng nhôm (tấm lót đáy của bánh ngọt hay mì nabeyaki udon, v.v.)



Chai nhựa PET



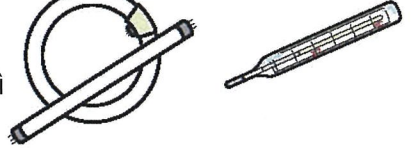
Rác có hại

Xin hãy phân loại với rác không cháy và gom lại một lần.

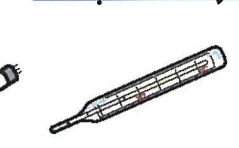
- Xin hãy vứt mà không cho vào túi.

Đèn huỳnh quang/đèn huỳnh quang dạng bóng đèn

*Bóng đèn sợi đốt, bóng đèn nhỏ, bóng đèn nóng sáng, bóng đèn LED v.v. thì vứt thành rác không cháy



Nhiệt kế thủy ngân



Rác thải ra từ các cơ sở kinh doanh thì chúng tôi không thể thu gom

Pin khô v.v.

*Pin niken cadmium (pin Ni-Cd) thì mang tới cửa hàng bán

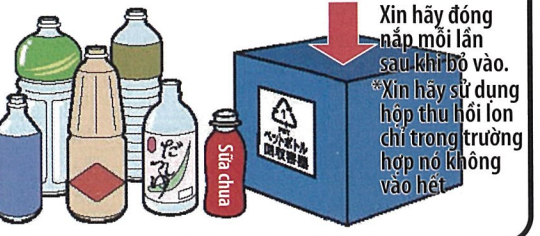


Chai nhựa PET



- X Dấu này là dấu để nhận biết.
- Xin hãy rửa trước khi vứt.
- Nắp chai thì nhất định phải lấy ra và vứt thành Các loại chai lọ, ly cốc, khay (gói đựng) (không cần gỡ vòng.)
- Xin hãy vứt mà không cho vào túi.

Rác thải ra từ các cơ sở kinh doanh thì chúng tôi không thể thu gom

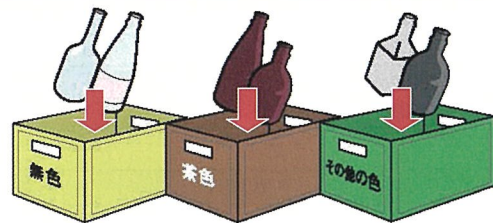


Xin hãy đóng nắp mỗi lần sau khi bỏ vào.
*Xin hãy sử dụng hộp thu hồi lon chỉ trong trường hợp nó không vào hết

Chai lọ

- Làm rỗng ruột rồi rửa
- Tháo nắp chai hay nắp đây, vòi phun v.v.
- Bỏ vào đồ đựng chuyên dụng theo từng màu, nếu phân vân thì vứt vào "Màu khác"
- Chai bia v.v. thì mang tới cửa hàng bán
- Chai mỹ phẩm cũng là đối tượng áp dụng.
- Chai màu trắng sữa (chai thuốc mỡ v.v.), chai có chứa thuốc nông nghiệp, các loại thủy tinh, các loại gốm sứ hay ly cốc thì vứt thành rác không cháy
- Xin hãy vứt mà không cho vào túi.

Rác thải ra từ các cơ sở kinh doanh thì chúng tôi không thể thu gom



Lon

- Đối tượng áp dụng là lon đã được sử dụng với các loại đồ ăn thức uống.
- Làm rỗng ruột rồi rửa
- Tổng chiều dọc, chiều ngang và chiều cao tối đa là 75cm
- Xin hãy vứt cùng với cả nắp đây hay nắp chai bằng kim loại.
- Thùng thiếc 18 lít, bình xịt, lon đựng dầu hỏa hay sơn thì vứt thành rác không cháy
- Xin hãy vứt mà không cho vào túi.

Rác thải ra từ các cơ sở kinh doanh thì chúng tôi không thể thu gom



Thu hồi tài nguyên

- Xin hãy vứt vào nơi thu hồi tài nguyên của khu vực được thực hiện bởi tổ dân phố, PTA (hội phụ huynh - giáo viên), v.v.
- *Vi thành phố không quản lý nên xin hãy hỏi các đoàn thể thực hiện thu gom về ngày thu hồi, phương pháp v.v.

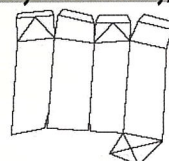
Các loại giấy

(Báo, tạp chí/giấy tạp, bia các tông, v.v.)



Túi giấy

(sữa hay nước trái cây, v.v.)



Các loại sợi

(quần áo, rèm cửa, v.v.)



Lon nhôm

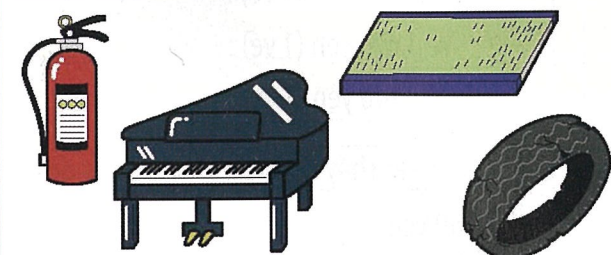


Rác không thể thu gom

- Bình ga/bình cứu hỏa
- Dầu hỏa/sơn/dầu thải
- Chất thải nhóm y tế (kim tiêm/ống thông (catheter) v.v.)
- Đàn piano
- Lốp xe/pin v.v.

Xin hãy tham khảo ý kiến của nơi mua hàng hay cửa hàng bán.

- Đất cát, gạch đá vụn, đá, ngói, bê tông, chiếu tatami, v.v.



Đối tượng áp dụng là rác khó xử lý một cách chuẩn mực.

Xe máy

Xin hãy sử dụng hệ thống tái chế xe hai bánh. Chi tiết xin liên hệ tổng đài tái chế xe hai bánh (050-3000-0727).



Máy tính

Xin hãy đăng ký với hãng sản xuất. Trường hợp không rõ hãng sản xuất thì xin hãy đăng ký với Hiệp hội thúc đẩy 3R máy tính (03-5282-7685). Xin hãy sử dụng dịch vụ thu hồi tận nhà (0570-085-800 / <https://www.renet.jp/>) của nhà kinh doanh hợp tác là Công ty cổ phần Renet Japan. Bạn cũng có thể mang nó đến Clean Center (trung tâm xử lý rác).



Rác thải ra từ cơ sở kinh doanh

Xin hãy yêu cầu đơn vị được cấp phép của thành phố thu gom. *Chất thải công nghiệp thì xin hãy liên hệ với Hiệp hội bảo tồn môi trường công nghiệp Tỉnh Gifu (058-272-9293).

Phương pháp xử lý

Đối tượng áp dụng là các hộ gia đình nói chung. (Cần đặt hẹn trước.)

(1) Đăng ký với Clean Center (trung tâm xử lý rác).

① Đặt hẹn qua Internet <https://sodai-sys.jp/ogaki/users/>

② Đặt hẹn qua điện thoại

89-9279 (Thời gian tiếp nhận: Các ngày trong tuần từ 8:30 ~ 17:00)



Mã QR trang web đặt hẹn thu gom rác cỡ lớn

(2) Trả lệ phí xử lý

*Đồ nội thất v.v. thì xin hãy đo kích thước trước khi gọi. Chỉ dành cho những người đã đặt hẹn qua Internet.

① Thanh toán trực tuyến

② Mua phiếu xử lý rác cỡ lớn

Xin hãy mua tại nơi bán túi rác được chỉ định v.v., viết họ tên vào và dán ở nơi dễ thấy sao cho không bị bong ra.

Không quá 80kg 1 món, tổng trọng lượng tối đa 200kg cho 1 lần



Xin hãy vứt mà không cho gì vào bên trong

(3) Xin hãy vứt vào địa điểm thu gom không muộn hơn **8 giờ 30 phút sáng** của ngày thu gom.

- Xin hãy vứt vào địa điểm an toàn để không làm phiền người khác hoặc cản trở giao thông.
- Không cần đứng cùng để chứng kiến.

Về ti vi, tủ lạnh/tủ đông, máy giặt/máy sấy quần áo, điều hòa không khí

Có thể xử lý bằng một trong các phương pháp sau.

① Xin hãy tham khảo ý kiến của cửa hàng bán lẻ nơi bạn đã mua hàng hoặc mua thay thế.

② Mua phiếu tái chế tại bưu điện và mang đến các điểm giao dịch được chỉ định sau đây.

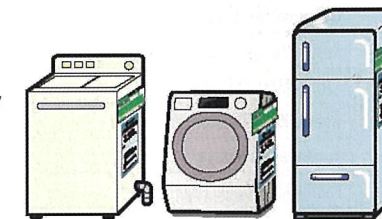
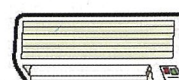
• Saito Shoten / 1330-10 Kano, Ono-cho TEL 0585-34-3855

• Kho hàng Rokujo Công ty cổ phần Vận tải Seino Transportation /

1-10 Rokujo Omizo, thành phố Gifu TEL 058-272-0155

③ Ngay cả trong trường hợp bạn muốn được thành phố thu gom, xin hãy mua phiếu tái chế tại bưu điện.

Xin hãy mua riêng phiếu xử lý rác cỡ lớn (3.140 yên) cho mỗi món và đặt hẹn qua điện thoại.



Xin hãy tham khảo ý kiến của chúng tôi trước khi chờ tới. Vật chờ tới từ các cơ sở kinh doanh thì có trường hợp khác với hộ gia đình thông thường.

Rác cháy được, thảm, chăn đệm, tấm nệm (không có lò xo)

- Nơi chờ tới Clean Center (trung tâm xử lý rác) (các ngày trong tuần 8:30 ~ 16:30) *Chăn đệm thì tối đa 20 tấm mỗi ngày.
- Tiền phí **100 yên cho mỗi 10kg**

Rác cỡ lớn, rác không cháy

- Nơi chờ tới Trung tâm xử lý chất thải công kênh Seinanno (Ario, Yoro-cho/các ngày trong tuần 8:30 ~ 16:00)
- Tiền phí **1.000 yên cho tối đa 100kg, trường hợp quá 100kg thì 100 yên cho mỗi 10kg**
- Chú ý Cần được tiếp nhận (xác nhận chờ tới) tại Clean Center (trung tâm xử lý rác), văn phòng mỗi khu vực.

Bia các tông, báo, tạp chí/giấy tạp, hộp sữa giấy

*Xin hãy sử dụng cả dịch vụ thu hồi tài nguyên do tổ dân phố hay PTA (hội phụ huynh - giáo viên) v.v. thực hiện.

- Nơi chờ tới Clean Center (trung tâm xử lý rác), trung tâm dịch vụ miền tây/miền bắc, văn phòng mỗi khu vực
- Nhờ giúp đỡ Xin hãy dùng dây buộc lại thành bó hoặc cho vào túi giấy v.v. đối với từng mặt hàng.

Chai lọ, lon, chai nhựa PET, các loại chai/ly cốc/khay (gói đựng), dầu ăn thải bỏ

- Nơi chờ tới Clean Center (trung tâm xử lý rác)
- Nhờ giúp đỡ Xin hãy chia ra thành từng mặt hàng rồi chờ tới. Chai thì chia ra theo từng màu.

Sản phẩm điện gia dụng cỡ nhỏ

- Nơi chờ tới Clean Center (trung tâm xử lý rác), văn phòng mỗi khu vực
- Nhờ giúp đỡ Đồ điện gia dụng tái chế (ti vi, tủ lạnh/tủ đông, máy giặt/máy sấy quần áo, điều hòa không khí) thì không thể chờ tới. *Xin hãy xem "Thu gom rác cỡ lớn".

Các loại gạch đá vụn ● Xin hãy hỏi Clean Center (trung tâm xử lý rác).



Thành phố Ogaki

Liên hệ

Ngày thu gom và cách vứt rác

Đặt hẹn thu gom rác cỡ lớn

☎89-4124

☎89-9279

Tạo tháng 9 năm 2024

Tờ giới thiệu bằng tiếng nước ngoài (tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Việt) có tại Trung tâm hành chính thành phố, các văn phòng khu vực và các trung tâm dịch vụ cộng dân.

Nhờ giúp đỡ

Xin hãy vứt không muộn hơn 8 giờ 30 phút sáng của ngày thu gom.

Rác đã được quy định đồ đựng để thu hồi thì xin hãy vứt mà không cho vào túi v.v.



Thành phố Ogaki

Bảng danh sách ngày thu gom rác trong tuần theo tên khu phố



- “Tư 2” trong bảng thể hiện ngày thứ Tư thứ 2 của tháng đó.
- Ngày thu gom có thể được thay đổi do ngày lễ v.v. Việc thay đổi thì xin hãy xác nhận tại “Trang chủ thành phố”, “Truyền thông Ogaki”, “Bộ lịch người dân thành phố”, “Ứng dụng phân loại rác”.

	Tên khu phố	Rác cháy được	Rác không cháy Rác có hai Chai nhựa PET	Rác tài nguyên (Chai/lon)	Chai lọ/ ly cốc Khay (gói đựng)
a	Akabana-cho	Ba, Sáu	Năm 3	Tư 1	Năm 2, Năm 4
	Akasaka-cho (Koyasu, Nishi-machi)	Hai, Năm	Sáu 3	Tư 1	Sáu 2, Sáu 4
	Akasaka-cho (Trừ Koyasu và Nishi-machi)	Hai, Năm	Sáu 1	Tư 3	Sáu 2, Sáu 4
	Akasaka Daimon	Hai, Năm	Sáu 1	Tư 3	Sáu 2, Sáu 4
	Akasaka Higashi-machi	Hai, Năm	Sáu 1	Tư 3	Sáu 2, Sáu 4
	Akasaka Shin-machi	Hai, Năm	Sáu 1	Tư 3	Sáu 2, Sáu 4
	Akasaka Shinden	Hai, Năm	Sáu 1	Tư 3	Sáu 2, Sáu 4
	Aohaka-cho	Hai, Năm	Sáu 3	Tư 1	Sáu 2, Sáu 4
	Aoki-cho	Hai, Năm	Sáu 1	Tư 3	Sáu 2, Sáu 4
	Aono-cho	Hai, Năm	Sáu 3	Tư 1	Sáu 2, Sáu 4
	Aoyanagi-cho	Hai, Năm	Tư 2	Tư 4	Tư 1, Tư 3
	Arakawa-cho (Sông Otani-gawa Tây)	Hai, Năm	Ba 3	Tư 1	Ba 2, Ba 4
	Arakawa-cho (Sông Otani-gawa Đông)	Hai, Năm	Ba 1	Tư 3	Ba 2, Ba 4
	Arao-cho (Tuyến chính Tokaido JR (Ogaki - Sekigahara) Bắc)	Hai, Năm	Tư 3	Tư 1	Tư 2, Tư 4
	Arao-cho (Tuyến chính Tokaido JR (Ogaki - Sekigahara) Nam (bao gồm Hội tự quản số 6 Midorigaoka))	Hai, Năm	Ba 3	Tư 1	Ba 2, Ba 4
	Arao Tamaike	Hai, Năm	Tư 3	Tư 1	Tư 2, Tư 4
	Asahi-machi (Sông Shinki-gawa Tây)	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Asahi-machi (Sông Shinki-gawa Đông)	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Asakusa	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
	Asanaka	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
	Asanishi, Asanishi-cho	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
	Ayano, Ayano-cho	Hai, Năm	Ba 1	Tư 3	Ba 2, Ba 4
	Azuma-cho	Ba, Sáu	Hai 3	Tư 1	Hai 1, Hai 4
b	Baba-cho	Hai, Năm	Ba 2	Tư 4	Ba 1, Ba 3
	Bangumi-cho	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
c	Chidori-cho	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
d	Daikan-cho	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
e	Ebisu-cho (Sông Shinki-gawa Tây)	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Ebisu-cho (Sông Shinki-gawa Đông)	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Ebisu-cho Kita, Ebisu-cho Minami	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Edagou	Hai, Năm	Sáu 1	Tư 3	Sáu 2, Sáu 4
	Esaki-cho	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
f	Fujie-cho	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Fukaike-cho	Ba, Sáu	Năm 2	Tư 4	Năm 1, Năm 3
	Fukuta-cho	Hai, Năm	Tư 3	Tư 1	Tư 2, Tư 4
	Funa-machi (1-chome)	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Funa-machi (2~7-chome)	Hai, Năm	Ba 2	Tư 4	Ba 1, Ba 3
	Furumiya-cho	Ba, Sáu	Năm 2	Tư 4	Năm 1, Năm 3
	Futaba-cho (Sông Shinki-gawa Tây)	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Futaba-cho (Sông Shinki-gawa Đông)	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
g	Gakuden-cho	Ba, Sáu	Năm 1	Tư 3	Năm 2, Năm 4
	Gama-cho	Ba, Sáu	Tư 1	Tư 3	Tư 2, Tư 4
	Gifu-machi	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Goten-machi	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
h	Hagoromo-cho (Sông Shinki-gawa Tây)	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Hagoromo-cho (Sông Shinki-gawa Đông)	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Hanazono-cho (Sông Shinki-gawa Tây)	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Hanazono-cho (Sông Shinki-gawa Đông)	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Hasu	Ba, Sáu	Hai 2	Tư 4	Hai 1, Hai 3
	Hatobeya-cho	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
	Hayashi-machi (1~6-chome)	Ba, Sáu	Hai 1	Tư 3	Hai 2, Hai 4
	Hayashi-machi (7~10-chome)	Ba, Sáu	Năm 1	Tư 3	Năm 2, Năm 4
	Higashimae, Higashimae-cho	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Higashinaga-cho	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Higashi Togawa-cho 1-chome	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Higashi Togawa-cho 2-chome	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
	Hinode-cho	Hai, Năm	Ba 2	Tư 4	Ba 1, Ba 3
	Hinoki-cho	Hai, Năm	Ba 1	Tư 3	Ba 2, Ba 4

	Tên khu phố	Rác cháy được	Rác không cháy Rác có hai Chai nhựa PET	Rác tài nguyên (Chai/lon)	Chai lọ/ ly cốc Khay (gói đựng)
h	Hira-machi	Ba, Sáu	Năm 2	Tư 4	Năm 1, Năm 3
	Hirui-cho	Hai, Năm	Sáu 3	Tư 1	Sáu 2, Sáu 4
	Hon-machi	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Howa-cho	Hai, Năm	Ba 2	Tư 4	Ba 1, Ba 3
i	Ikejiri-cho (Tỉnh lộ Akasaka Tuyến Tarui Bắc)	Hai, Năm	Sáu 1	Tư 3	Sáu 2, Sáu 4
	Ikejiri-cho (Tỉnh lộ Akasaka Tuyến Tarui Nam)	Ba, Sáu	Tư 1	Tư 3	Tư 2, Tư 4
	Imafuku-cho	Ba, Sáu	Năm 2	Tư 4	Năm 1, Năm 3
	Imajuku	Ba, Sáu	Hai 1	Tư 3	Hai 2, Hai 4
j	Ima-machi	Hai, Năm	Ba 2	Tư 4	Ba 1, Ba 3
	Imaoka-cho	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Inaba Kita, Inaba Nishi, Inaba Higashi	Hai, Năm	Sáu 3	Tư 1	Sáu 2, Sáu 4
	Inugabuchi-cho	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Irikata	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
k	Jinai-cho	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Jomen	Ba, Sáu	Hai 2	Tư 4	Hai 1, Hai 3
	Juroku-cho	Hai, Năm	Ba 3	Tư 1	Ba 2, Ba 4
k	Kagano	Ba, Sáu	Hai 3	Tư 1	Hai 2, Hai 4
	Kaihatsu-cho	Ba, Sáu	Hai 3	Tư 1	Hai 2, Hai 4
	Kaizone-cho	Ba, Sáu	Năm 1	Tư 3	Năm 2, Năm 4
	Kamafue	Hai, Năm	Sáu 4	Tư 2	Sáu 1, Sáu 3
	Kamigasa, Kamigasa-cho	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
	Kamiishizu-cho (Khu vực Ichinose)	Hai, Năm	Tư 1	Tư 3	Tư 2, Tư 4
	Kamiishizu-cho (Khu vực Makida)	Hai, Năm	Tư 1	Tư 3	Tư 2, Tư 4
	Kamiishizu-cho (Khu vực Tara)	Ba, Sáu	Tư 2	Tư 4	Tư 1, Tư 3
	Kamiishizu-cho (Khu vực Toki)	Ba, Sáu	Tư 2	Tư 4	Tư 1, Tư 3
	Kamiya	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
	Kanda-cho	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
	Kasagi-cho	Ba, Sáu	Tư 1	Tư 3	Tư 2, Tư 4
	Kasanui-cho	Ba, Sáu	Tư 1	Tư 3	Tư 2, Tư 4
	Kashima-cho	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Kawaguchi, Kawaguchi-cho	Hai, Năm	Sáu 4	Tư 2	Sáu 1, Sáu 3
	Kido-cho	Hai, Năm	Ba 2	Tư 4	Ba 1, Ba 3
	Kirigasaki-cho	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
	Kiriishi-cho	Hai, Năm	Ba 2	Tư 4	Ba 1, Ba 3
	Kiro-cho	Hai, Năm	Ba 3	Tư 1	Ba 2, Ba 4
	Kitagata-cho	Ba, Sáu	Năm 3	Tư 1	Năm 2, Năm 4
	Kita Kiriishi-cho	Hai, Năm	Ba 2	Tư 4	Ba 1, Ba 3
	Kochimaru	Hai, Năm	Ba 3	Tư 1	Ba 2, Ba 4
	Koizumi-cho	Ba, Sáu	Năm 2	Tư 4	Năm 1, Năm 3
	Komeno-cho	Ba, Sáu	Năm 2	Tư 4	Năm 1, Năm 3
	Kono	Ba, Sáu	Hai 3	Tư 1	Hai 2, Hai 4
	Kotobuki-cho	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Koufukui-cho	Hai, Năm	Sáu 1	Tư 3	Sáu 2, Sáu 4
	Kumano-cho	Hai, Năm	Tư 3	Tư 1	Tư 2, Tư 4
	Kuriya-cho	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Kuruwa-machi, Kuruwa-machi Higashi	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
	Kuzegawa-cho	Hai, Năm	Ba 2	Tư 4	Ba 1, Ba 3
	Kyutoku-cho	Hai, Năm	Ba 1	Tư 3	Ba 2, Ba 4
m	Makino-cho	Hai, Năm	Tư 3	Tư 1	Tư 2, Tư 4
	Makishinden-cho	Ba, Sáu	Năm 2	Tư 4	Năm 1, Năm 3
	Mangoku, Mangoku-cho	Ba, Sáu	Hai 2	Tư 4	Hai 1, Hai 3
	Marunouchi	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
	Midori-cho 1-chome	Ba, Sáu	Tư 1	Tư 3	Tư 2, Tư 4
	Midori-cho 2-chome	Ba, Sáu	Hai 1	Tư 3	Hai 2, Hai 4
	Midori-cho 3 to 4-chome	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
	Midorien	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Minami lichihashi-cho	Hai, Năm	Sáu 1	Tư 3	Sáu 2, Sáu 4
	Minami Isshiki-cho (Tuyến chính Tokaido JR Bắc)	Ba, Sáu	Tư 1	Tư 3	Tư 2, Tư 4
	Minami Isshiki-cho (Tuyến chính Tokaido JR Nam)	Hai, Năm	Ba 2	Tư 4	Ba 1, Ba 3

	Tên khu phố	Rác cháy được	Rác không cháy Rác có hai Chai nhựa PET	Rác tài nguyên (Chai/lon)	Chai lọ/ ly cốc Khay (gói đựng)
m	Minami Kiriishi-cho	Hai, Năm	Ba 2	Tư 4	Ba 1, Ba 3
	Minaminokawa-cho (1~4-chome)	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Minaminokawa-cho 5-chome	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Minami Takahashi-cho 1-chome	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Minami Takahashi-cho (2~3-chowme)	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Minami Wakamori, Minami Wakamori-cho	Hai, Năm	Tư 2	Tư 4	Tư 1, Tư 3
	Mitsuya-cho	Ba, Sáu	Năm 3	Tư 1	Năm 2, Năm 4
	Mitsuzuka-cho (Trừ căn hộ nhân viên làm việc cho tỉnh)	Ba, Sáu	Hai 1	Tư 3	Hai 2, Hai 4
	Mitsuzuka-cho (Căn hộ nhân viên làm việc cho tỉnh)	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Miwa-cho	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Miya-machi	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
	Motoima, Motoima-cho	Hai, Năm	Tư 2	Tư 4	Tư 1, Tư 3
	Muro-honmachi	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
	Muro-machi	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
	Muromura-cho (1~2-chome)	Ba, Sáu	Tư 1	Tư 3	Tư 2, Tư 4
	Muromura-cho 3-chome (Hội tự quản số 1)	Ba, Sáu	Hai 1	Tư 3	Hai 2, Hai 4
	Muromura-cho 3-chome (trừ Hội tự quản số 1)	Ba, Sáu	Tư 1	Tư 3	Tư 2, Tư 4
	Muromura-cho 4-chome	Hai, Năm	Ba 2	Tư 4	Ba 1, Ba 3
n	Nagai-cho	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Nagamatsu-cho	Hai, Năm	Ba 3	Tư 1	Ba 2, Ba 4
	Nagasawa-cho	Ba, Sáu	Năm 2	Tư 4	Năm 1, Năm 3
	Nakagawa-cho (1~2-chome)	Ba, Sáu	Năm 3	Tư 1	Năm 2, Năm 4
	Nakagawa-cho (3~4-chome)	Ba, Sáu	Năm 1	Tư 3	Năm 2, Năm 4
	Naka-machi	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Nakano-cho	Ba, Sáu	Năm 3	Tư 1	Năm 2, Năm 4
	Nakanoe	Ba, Sáu	Hai 2	Tư 4	Hai 1, Hai 3
	Nakazone-cho	Hai, Năm	Ba 1	Tư 3	Ba 2, Ba 4
	Nanbano-cho	Ba, Sáu	Năm 2	Tư 4	Năm 1, Năm 3
	Nishinaga-cho	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
	Nishinokawa-cho	Ba, Sáu	Năm 3	Tư 1	Năm 2, Năm 4
	Nishi Otoba, Nishi Otoba-cho	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
	Nishi Togawa-cho	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
	Nishizaki-cho	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
	Nishiki-machi	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Noginomori	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Noginomori-cho (2~3-chome)	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
o	Noginomori-cho (4~6-chome)	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Noguchi, Noguchi-cho	Hai, Năm	Ba 1	Tư 3	Ba 2, Ba 4
	Oi	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Oike-cho	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Okachi-machi	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Omura, Omura-cho	Ba, Sáu	Hai 2	Tư 4	Hai 1, Hai 3
	Oshima-cho	Ba, Sáu	Hai 3	Tư 1	Hai 2, Hai 4
	Otoba	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
r	Ryoke-cho	Ba, Sáu	Năm 3	Tư 1	Năm 2, Năm 4
s	Sakashita-cho	Ba, Sáu	Năm 3	Tư 1	Năm 2, Năm 4
	Sanae-cho	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Sanbongi, Sanbongi-cho	Ba, Sáu	Hai 2	Tư 4	Hai 1, Hai 3
	Shima-cho	Hai, Năm	Ba 3	Tư 1	Ba 2, Ba 4
	Shimazato	Hai, Năm	Sáu 4	Tư 2	Sáu 1, Sáu 3
	Shimizu-cho	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Shinbaba-cho	Hai, Năm	Ba 2	Tư 4	Ba 1, Ba 3
	Shinchi-cho	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Shinden-cho (1~2-chome)	Ba, Sáu	Năm 2	Tư 4	Năm 1, Năm 3
	Shinden-cho (3~5-chome)	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Shinkai-cho	Ba, Sáu	Hai 3	Tư 1	Hai 2, Hai 4
	Shin-machi	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3

	Tên khu phố	Rác cháy được	Rác không cháy Rác có hai Chai nhựa PET	Rác tài nguyên (Chai/lon)	Chai lọ/ ly cốc Khay (gói đựng)
s	Shinmei	Hai, Năm	Sáu 1	Tư 3	Sáu 2, Sáu 4
	Shin-nagamatsu	Hai, Năm	Ba 3	Tư 1	Ba 2, Ba 4
	Shin-nagasawa-cho	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Shizusato-cho	Hai, Năm	Ba 1	Tư 3	Ba 2, Ba 4
	Showa	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
	Sobutsu	Hai, Năm	Sáu 4	Tư 2	Sáu 1, Sáu 3
	Sone-cho	Ba, Sáu	Năm 3	Tư 1	Năm 2, Năm 4
	Sotono	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
	Sotono-cho	Hai, Năm	Tư 2	Tư 4	Tư 1, Tư 3
	Soudoujima-cho	Hai, Năm	Sáu 1	Tư 3	Sáu 2, Sáu 4
	Sugano	Hai, Năm	Sáu 1	Tư 3	Sáu 2, Sáu 4
	Sugue-cho	Ba, Sáu	Năm 2	Tư 4	Năm 1, Năm 3
Sumiyoshi-cho	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3	
Sunomata-cho	Hai, Năm	Tư 2	Tư 4	Tư 1, Tư 3	
Syukuji-cho	Ba, Sáu	Tư 1	Tư 3	Tư 2, Tư 4	
t	Tachibana-cho	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Tagishima, Tagishima-cho	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
	Taguchi-cho	Ba, Sáu	Năm 2	Tư 4	Năm 1, Năm 3
	Takabuchi, Takabuchi-cho	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
	Takahashi-cho	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Takajo-cho	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
	Takasago-cho	Hai, Năm	Ba 4	Tư 2	Ba 1, Ba 3
	Takaya-cho	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Takejima-cho	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Tamachi	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Tawara-machi	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3
	Tenma-cho	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
	Tobana	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
	Tomoe	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
	Tonya-machi	Ba, Sáu	Năm 2	Tư 4	Năm 1, Năm 3
	Tsukizute-cho	Ba, Sáu	Năm 2	Tư 4	Năm 1, Năm 3
Tsumura-cho	Ba, Sáu	Hai 3	Tư 1	Hai 2, Hai 4	
Tsurumi-cho	Ba, Sáu	Hai 2	Tư 4	Hai 1, Hai 3	
u	Uchiwara	Hai, Năm	Sáu 4	Tư 2	Sáu 1, Sáu 3
	Umanose-cho	Ba, Sáu	Năm 2	Tư 4	Năm 1, Năm 3
	Uoya-cho	Ba, Sáu	Hai 4	Tư 2	Hai 1, Hai 3
w	Wago-honmachi	Ba, Sáu	Hai 3	Tư 1	Hai 2, Hai 4
	Wago-shinmachi	Ba, Sáu	Hai 3	Tư 1	Hai 2, Hai 4
	Wakamori-cho	Hai, Năm	Ba 2	Tư 4	Ba 1, Ba 3
	Wariden (Hội tự quản số 3 Aoyanagi)	Hai, Năm	Tư 2	Tư 4	Tư 1, Tư 3
	Wariden (trừ Hội tự quản số 2 Aoyanagi)	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
	Wariden-cho	Hai, Năm	Tư 2	Tư 4	Tư 1, Tư 3
y	Yamichi-cho	Hai, Năm	Sáu 3	Tư 1	Sáu 2, Sáu 4
	Yashima-cho (Hội tự quản số 3, Minami)	Ba, Sáu	Tư 1	Tư 3	Tư 2, Tư 4
	Yashima-cho (Hội tự quản số 1, 2, 4)	Ba, Sáu	Năm 1	Tư 3	Năm 2, Năm 4
	Yasui-cho	Ba, Sáu	Năm 4	Tư 2	Năm 1, Năm 3
	Yokozone, Yokozone-cho	Hai, Năm	Sáu 2	Tư 4	Sáu 1, Sáu 3
	Yonokido-cho	Hai, Năm	Sáu 3	Tư 1	Sáu 2, Sáu 4
Yoyasu-cho	Ba, Sáu	Tư 4	Tư 2	Tư 1, Tư 3	

Bản danh sách các nơi phân phối
túi rác chỉ định v.v.



Các nơi phân phối mới nhất thì xin hãy xác nhận tại trang chủ thành phố (có thể truy cập từ mã QR bên trái).

Khu vực	Tên nơi phân phối	Địa điểm
Kobun	Joto Kanamono Jinbo Shoten	Kuruwa-machi 1
	Nandemoya, Yoshii Eishichi Shoten	Kuruwa-machi 1
	Seven-Eleven Ogaki Kuruwa-machi 3-chome-ten	Kuruwa-machi 3
	Chunichi Shinbun Ogaki Senbaisho HIRABAYASHI Co. Ltd.	Kuruwa-machi 3
	Tachibanaya	Goten-machi 1
	LAWSON Ogaki Bangumi-cho-ten	Bangumi-cho 1
	Kusuri no Aoki Ogaki Marunouchi-ten	Marunouchi 1
	Higuchi Shoten	Marunouchi 1
	Ogakki Mart (Tiệm bán hàng tại Trung tâm hành chính Thành phố Ogaki)	Marunouchi 2
	Family Mart Ogaki Marunouchi-ten	Marunouchi 2
	Family Mart Ogaki Muro-honmachi-ten	Muro-honmachi 5
	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Chubu	Miya-machi 1
	LAWSON S Ogaki-eki Minamiguchi-ten	Miya-machi 1
	Oyasumidokoro Basho-an	Funa-machi 2
Higashi	Kusuri Matsumoto Kiyoshi ASTY Ogaki-ten	Takaya-cho 1
	Family Mart ASTY Ogaki-ten	Takaya-cho 1
	Ogawa Kami Ten Hon-machi-ten	Hon-machi 2
	Yugengaisha Hiday	Naka-machi
	Family Mart Ogaki Fujie-cho-ten	Fujie-cho 2
	Drug Yutaka Ogaki Asahi-machi-ten	Asahi-machi 2
Nishi	Ogaki Mokei	Hinode-cho 2
	Drug Yutaka Kido-ten	Kido-cho
	LAWSON Ogaki Kido-ten	Kido-cho
Minami	Noda Sake Ten	Shin-machi
	Seven-Eleven Ogaki Minaminokawa-cho 1-chome-ten	Minaminokawa-cho 1
	Takagi Shoten	Minaminokawa-cho 4
	Drug Yutaka Ogaki Minami-ten	Jinai-cho 2
Kita	GENKY Hayashi-machi 1-chome-ten	Hayashi-machi 1
	Apita Ogaki Ten	Hayashi-machi 6
	LAWSON JR Ogaki Eki Kitaguchi-ten	Hayashi-machi 6
	Tomidaya Shukuji-ten	Shukuji-cho
	Nagasawa Sake-ten	Kasanui-cho
	Discount Drug Cosmos Ogaki Beru Puraza-ten	Muromura-cho 3
	Goshima Shoten	Minami Isshiki-cho
	Iseya Nishimura Shoten	Kasagi-cho
	Seven-Eleven Ogaki Kasagi-ten	Kasagi-cho
	Family Mart Ogaki Kasagi-cho-ten	Kasagi-cho
Minami Kuise	Valor Ogaki Minami-ten	Motoima-cho
	Home Center Valor Ogaki Minami-ten	Motoima-cho
	Mikaway	Funamachi-ten
	LAWSON Ogaki Motoima-cho-ten	Motoima-cho
	LAWSON Ogaki Motoima 1-chome-ten	Motoima 1
	Drug Yutaka Ogaki Motoima-ten	Motoima 3
	LAWSON Ogaki Motoima 5-chome-ten	Motoima 5
	Seven-Eleven Ogaki Wariden 3-chome-ten	Wariden 3
	Mini Stop Ogaki Tobana-ten	Tobana 3
	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Minami	Aoyanagi-cho 3
	AEON Ogaki-ten	Sotono 2
	Super VIVA HOME Ogaki-ten	Sotono 3
Tagishima	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Tagishima	Irikata 2
Yasui	Family Mart Ogaki Tsukizute 2-chome-ten	Tsukizute-cho 2
	Family Mart Ogaki Tsukizute-cho-ten	Tsukizute-cho 3
	Drug Yutaka Tsukizute-ten	Tsukizute-cho 5
	Power's Oi-ten	Oi 1

Khu vực	Tên nơi phân phối	Địa điểm
Yasui	Kusuri no Aoki Oi-ten	Oi 2
	Liquor Shop Sakaeya	Oi 2
	Family Mart Ogaki Oi 4-chome-ten	Oi 4
	Family Mart Ogaki Asahi-machi 6-chome-ten	Asahi-machi 6
	New Joice Asahiya	Asahi-machi 7
	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Farmers Market	Higashimae-cho
	LAWSON Ogaki Higashimae-ten	Higashimae 2
	GENKY Higashimae-ten	Higashimae 4
	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Yasui-ten	Minaminokawa-cho 5
	Nikko Denki	Minaminokawa-cho 5
	Drug Yutaka Yasui-ten	Yasui-cho 2
	Seven-Eleven Ogaki Yasui-cho 3-chome-ten	Yasui-cho 3
	Family Mart Ogaki Yasui-cho-ten	Yasui-cho 7
Uruu	Family Mart Ogaki Makino-ten	Makino-cho 1
	Family Mart Ogaki Kumano-cho-ten	Kumano-cho
	Heiwado Northwest-ten	Kumano-cho
	Seven-Eleven Ogaki Fukuta-cho-ten	Fukuta-cho
	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Uruu	Arao-cho
	Mini Stop Ogaki Arao-cho-ten	Arao-cho
	GENKY Arao Tamaike-ten	Arao Tameike 2
Shizusato	Kusuri no Aoki Shizusato-ten	Shizusato-cho
	Seven-Eleven Ogaki Shizusato-cho-ten	Shizusato-cho
	Family Mart Ogaki Shizusato-cho-ten	Shizusato-cho
	Mikaway	Shizusato-ten
	TEKUNO TAKAGI Takagi Tobacco Co., Ltd	Nakazone-cho
	Family Mart Ogaki Hinoki-cho-ten	Hinoki-cho
	Yamada Shoten	Hinoki-cho
	LAWSON Ogaki Nishi Interchange-ten	Hinoki-cho
	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Ogaki Nishi	Arakawa-cho
	LAWSON Ogaki Arakawa Komoda-ten	Arakawa-cho
Ayasato	GENKY Ayano-ten	Ayano 1
	Hayanoya	Ayano 1
	LAWSON Ogaki Ayano 5-chome-ten	Ayano 5
Sumoto	Daikin Gakki	Sobutsu 2
	Okura Hamono Seisakusho	Shimazato 1
	Seven-Eleven Ogaki Shimazato 1-chome-ten	Shimazato 1
	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Sumoto	Shimazato 1
	LAWSON Ogaki Shimazato-cho-ten	Shimazato 1
	Seven-Eleven Ogaki Shimazato 2-chome-ten	Shimazato 2
Asakusa	GENKY Ogaki Interchange-ten	Asakusa 3
	Don Quijote Ogaki Interchange-ten	Asakusa 4
	Seven-Eleven Ogaki Asanaka 3-chome-ten	Asanaka 3
	Tomato Sakaya	Asanaka 3
	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Asakusa	Asanishi 3
Kawanami	Family Mart Ogaki Koizumi-cho-ten	Koizumi-cho
	Ogaki-shi Kankyo Shimin Kaigi Eco-stage Ogaki	Komeno-cho 3
	Ando Shoten	Hira-machi
	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Kawanami	Furumiya-cho
Nakagawa	Family Mart Ogaki Kitagata-cho-ten	Kitagata-cho 2
	LAWSON Ogaki Ryoike-cho-ten	Ryoike-cho 2
	Family Mart Ogaki Nishinokawa-Ten	Nishinokawa-cho 1
	Aozora	Nakano-cho 2
	Family Mart Ogaki Nakano-cho-ten	Nakano-cho 2
	Kusuri no Aoki Nakano-ten	Nakano-cho 3

Khu vực	Tên nơi phân phối	Địa điểm
Nakagawa	GENKY Nakano-ten	Nakano-cho 3
	Seven-Eleven Ogaki Nakagawa-cho 4-chome-ten	Nakagawa-cho 4
	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Nakagawa	Nakagawa-cho 4
	Family Mart Ogaki Sakashita-cho-ten	Sakashita-cho
	LAWSON Ogaki Hayashi-machi 7-chome-ten	Hayashi-machi 7
	Valor Ogaki-ten	Hayashi-machi 8
	Drug Yutaka Hayashi-machi-ten	Hayashi-machi10
Wago	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Wago	Kaihatsu-cho 5
	Kusano Shoten	Tsumura-cho 1
	Shokunin no Mise Ogaki	Wago-shinmachi 1
Miki	Seven-Eleven Kono 3-chome-ten	Kono 3
	Kusuri no Aoki Azuma-ten	Azuma-cho 1
	Family Mart Ogaki Softpia-Minami-ten	Imajuku 5
	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Miki	Mitsuzuka-cho
	Max Valu Ogaki Higashi-ten	Mitsuzuka-cho
	LAWSON Ogaki Mitsuzuka-ten	Mitsuzuka-cho
	Mini Stop Ogaki Hasu-ten	Hasu 2
	Family Mart Ogaki Mangoku-ten	Mangoku 2
	GENKY Mangoku-ten	Mangoku 3
	Valor Ogaki Higashi-ten	Nakanoe 2
Arasaki	AL. PLAZA Tsurumi	Tsurumi-cho
	Tamaru Yakuten	Tsurumi-cho
	DCM Ogaki Tsurumi-ten	Tsurumi-cho
	LAWSON Ogaki Tsurumi-ten	Tsurumi-cho
Akasaka	Kusuri no Aoki Nagamatsu-ten	Nagamatsu-cho
	Discount Drug Cosmos Nagamatsu-ten	Nagamatsu-cho
	Family Mart Ogaki Nagamatsu-ten	Nagamatsu-cho
	Sawadaya Shima Shiten	Shima-cho
Aohaka	Keiyo D2 Ogaki Akasaka-ten	Akasaka-cho
	Shirokiya Shoten	Akasaka-cho
	Sugisaki Yakkyoku	Akasaka-cho
	Seven-Eleven Ogaki Akasaka-cho-ten	Akasaka-cho
	Den Park Akasaka	Akasaka-cho
	Valor Akasaka-ten	Akasaka-cho
	Family Mart Ogaki Akasaka-ten	Akasaka-cho
	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Akasaka	Sodojima-cho
Makida	Welcia Ogaki Hirui-ten	Hirui-cho
	Kanesue Hirui-ten	Hirui-cho
	Seven-Eleven Ogaki Hirui-cho Nishi-ten	Hirui-cho
	Drug Yutaka Hirui-ten	Hirui-cho
	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Aohaka	Aohaka-cho 1
	Mini Stop Ogaki Aono-cho-ten	Aono-cho
Ichinose	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Makida	Kamiishizu-cho Makida
	Family Mart Kamiishizu Makida-ten	Kamiishizu-cho Makida
	LAWSON Kamiishizu Makida-ten	Kamiishizu-cho Makida
Tara	Daiwa Shoji Co., Ltd Kamiishizu SS	Kamiishizu-cho Ichinose
	Family Mart Ogaki Kamiishizu Shimotara-ten	Kamiishizu-cho Shimotara
	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Tara	Kamiishizu-cho Miya
	Miwakura Shoten	Kamiishizu-cho Kamitara
Toki	Kuwabara Shokuryohin-ten	Kamiishizu-cho Shimoyama
	Kuwabara Sekiyu-ten	Kamiishizu-cho Shimoyama
	Hợp tác xã hợp tác nông nghiệp Nishimino Chi nhánh Toki	Kamiishizu-cho Shimoyama
	Midori Sekkotsu-in	Kamiishizu-cho Shimoyama
Sunomata	LAWSON Ogaki Sunomata-cho-ten	Sunomata-cho Sunomata

Khu vực	Tên nơi phân phối	Địa điểm
Sunomata	Drug Yutaka Sunomata-ten	Sunomata-cho Futatsugi
	Seven-Eleven Sunomata-cho Kamijuku-ten	Sunomata-cho Kamijuku
	Lawson Ogaki Sunomata Shimojuku-ten	Sunomata-cho Shimojuku
Ngoài thành phố	Kanesue Yoro-ten	Yoro-cho Ishibata
	GENKY Yoro-ten	Yoro-cho Takada
	Valor Yoro-ten	Yoro-cho Takada
	The Big Yoto-ten	Yoro-cho Uta
	Seven-Eleven Tarui-cho-Osa-ten	Tarui-cho Osa
	Valor Tauri-ten	Tarui-cho Ayado
	GENKY Anpachi-cho-ten	Anpachi-cho Moribe
	Super Center TRIAL Anpachi-ten	Anpachi-cho Daimyojin
	PLANT-6 Mizuho-ten	Mizuho City, Saikawa 5

*Ngoài những nơi ghi ở trên, chúng tôi cũng phân phối tại văn phòng khu vực, trung tâm dịch vụ, Clean Center (trung tâm xử lý rác).

Các loại và giá bán của túi rác chỉ định
được phân phối (bao gồm thuế)

Túi chỉ định cho rác cháy được dùng cho gia đình

Lớn: Tương đương 45L (chứa 10 cái) : 500 yên

Nhỏ: Tương đương 25L (chứa 10 cái) : 300 yen

Túi chỉ định cho rác không cháy được dùng cho gia đình

Lớn: Tương đương 45L (chứa 10 cái) : 500 yên

Nhỏ: Tương đương 25L (chứa 10 cái) : 300 yên

Vé xử lý rác cỡ lớn

Vé 210 yên (1 vé) : 210 yên

Vé 410 yên (1 vé) : 410 yên

Vé 830 yên (1 vé) : 830 yên

Vé 1,250 yên (1 vé) : 1,250 yên

Vé 1,670 yên (1 vé) : 1,670 yên

Vé 3,140 yên (1 vé) : 3,140 yên

Vé xử lý rác cháy được của nhóm hoạt động kinh doanh

1 vé 150 yên

~ Khẩu hiệu kêu gọi mở mang nhận thức về nhân quyền ~
Không phải là việc của “ai đó”.